

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-PT  
Ngày: 23- 02- 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

Bà Huỳnh Kim Oanh.

***- Thư ký phiên tòa:***

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***

Bà Lưu T5 Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 23 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú (HKTT): Tổ XX, ấp An T1, xã Tân An T2, huyện Bình T3, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Ấp Tân T2, xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1960 và bà Lương Thị L, sinh năm 1956; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ: Từ ngày 31-3-2020 đến ngày 09-4-2020; tạm giam: Từ ngày 09-4-2020 đến ngày 05-6-2020 được cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: Tổ XX, ấp An T1, xã Tân An T2, huyện Bình T3, tỉnh Vĩnh Long. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Số 3XX/X, ấp Tân T2, xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp Tân T2, xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế;

trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hồng Á, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Thu L1, sinh năm 1962 (chết); bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; tạm giữ: Từ ngày 31-3-2020 đến ngày 09-4-2020; tạm giam: Từ ngày 09-4-2020 đến ngày 12-6-2020 được cho bảo lãnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: Ấp Tân T2, xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

*Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Mai Thị Diễm T5, sinh năm 1986 không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 30-3-2020, vợ chồng Nguyễn Văn T và Mai Thị Diễm T5 thuê Nguyễn Thanh Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-021.XX của T5 chở 1,2 tấn nhãn đi từ xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp đến huyện Tịnh B, tỉnh An Giang bán cho vựa trái cây Kim C với tiền công là 350.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ thì giao hàng xong, Nguyễn Văn T đi bộ qua cầu chợ Tịnh B hỏi 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ): “Ở đây có ai bán thuốc lá điều nhập lậu không?”. Người đàn ông đó trả lời: “Có” và gọi điện thoại cho 01 người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) đến gặp T và trao đổi với T về giá thuốc Hero là 140.000 đồng/cây, thuốc Jet là 160.000 đồng/cây. T đặt mua 350 cây thuốc lá điều hiệu Hero và 300 cây thuốc lá điều hiệu Jet. Người đàn ông đến sau kêu T 02 giờ sáng ngày 31-3-2020 chạy xe đến gần ngã ba của bãi đậu xe Xuân T6 sẽ có người dẫn đi lấy thuốc, T nói biển số xe cho người đàn ông này biết rồi đi về cùng T5 và Đ đi ăn cơm. Khi ăn cơm, T nói với Đ đợi sáng chở hàng về luôn, sẽ cho tiền Đ thêm, Đ biết là T mua thuốc lá điều nhập lậu (nhưng không biết số lượng bao nhiêu) nên kêu T mua dùm Đ 50 cây thuốc Hero (500 bao thuốc), Đ đưa tiền cho T 7.050.000đ (141.000 đồng/cây x 50 cây), T lấy tiền đưa T5. Đến 02 giờ sáng ngày 31-3-2020, T kêu Đ điều khiển xe đến nơi hẹn thì gặp 01 người điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) chạy đến ra hiệu cho Đ chạy theo vào 01 đường mòn nhỏ, đi được khoảng 01 km thì người đi xe mô tô kêu dừng xe. Lúc này, có 03- 04 người đi xe mô tô chở theo 13 bao (loại bao đựng lúa), bên trong mỗi bao chứa thuốc lá điều nhập lậu đến giao cho T, T vác 13 bao đựng thuốc lá đưa lên xe, còn Đ ở trong thùng xe xếp các bao thuốc lại ngay ngắn, rồi lấy 14 thùng xộp để bên ngoài che chắn lại, T5 thì trả tiền cho người giao thuốc là 97.000.000 đồng rồi Đ điều khiển xe chạy về.

Đến 05 giờ cùng ngày, khi T, T5 và Đ về đến ấp Tân T2, xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp thì Công an huyện Lai V bắt quả tang Nguyễn Thanh Đ đang điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-021.XX chở Mai Thị Diễm T5,

Nguyễn Văn T và 13 bao (loại bao đựng lúa) chứa tổng cộng là 6.500 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 3.500 bao thuốc lá hiệu Hero và 3.000 bao thuốc lá hiệu Jet.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lai V đã tạm giữ tang vật gồm:

- 07 bao ni lông màu xanh, bên trong mỗi bao có chứa 50 cây thuốc lá hiệu Hero. Tổng cộng 350 cây thuốc lá hiệu Hero (01 cây 10 bao x 350 cây = 3.500 bao thuốc lá).

- 06 bao ni lông màu xanh, bên trong mỗi bao chứa 50 cây thuốc lá hiệu Jet. Tổng cộng 300 cây thuốc lá hiệu Jet (01 cây 10 bao x 300 cây = 3.000 bao thuốc lá).

- 04 sọt nhựa (01 sọt màu vàng, 03 sọt màu xanh).

- 14 cái thùng xốp và 14 cái nắp đậy.

- 01 cây cân đồng hồ hiệu Nhơn H, loại 30 kg, đã qua sử dụng.

- 26 cái bọc ni lông màu đen bị rách.

- 01 xe ô tô tải biển số 66C-021.69, nhãn hiệu KIA, loại xe tải có mui phủ, màu sơn trắng, số máy: JT650203, số khung: B27TEC918833, tải trọng hàng hóa 1.200kg.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T giao nộp: 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau có chữ Nokia, loại bấm nút, số IMEI: 355774102943223.

- Tạm giữ của Nguyễn Thanh Đ giao nộp: 01 giấy phép lái xe số 920127062005, hạng A1, D, do Sở giao thông vận tải thành phố Cần Thơ cấp, có giá trị đến ngày 29-9-2022; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh-đen.

- Tạm giữ của Mai Thị Diễm T5 giao nộp: 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC9247685 của phương tiện nhãn hiệu KIA, biển đăng ký 66C-021.XX, bản chính; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 66C-021.69; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số: 1395264/H3A/16 của xe ô tô biển số 66C-021.XX; 01 điện thoại di động có chữ OPPO, vỏ màu đỏ, màn hình cảm ứng.

Số thuốc lá bị bắt quả tang nêu trên, T khai mua về bán lại cho Trần Văn H1. Tuy nhiên, Trần Văn H1 khai chỉ có dặn T khi đi An Giang giao trái cây thì mua dùm cho H1 từ 05 đến 10 cây thuốc lá hiệu Hero để H1 về sử dụng.

Qua quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Mai Thị Diễm T5 còn khai nhận: Vào khoảng tháng 01 và tháng 02 năm 2020, T và T5 còn mua thuốc lá điều nhập lậu 02 lần, mỗi lần 50 cây thuốc lá (500 bao thuốc lá) về bán lại cho các quán cà phê ở chợ Giao Thông thuộc xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 26- 11- 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-3-2020 đến ngày 05-6-2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-3-2020 đến ngày 12-6-2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Diễm T5 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Diễm T5 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị Diễm T5 cho Ủy ban nhân dân xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp, nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Phong H có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo của người đó để nơi đây làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh Đ có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Đ thừa nhận thực hiện hành vi mua bán 6.500 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 3.500 bao thuốc lá hiệu Hero và 3.000 bao thuốc lá hiệu Jet như nội dung Bản án sơ thẩm đã nhận định. Các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nhưng các bị cáo cho rằng hình phạt mà Tòa án cấp sơ

thẩm xét xử là quá nghiêm khắc nên kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn T nêu lý do kháng cáo là vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo nuôi mẹ già và 02 con nhỏ. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ kháng cáo bởi vì bị cáo hiện là lao động chính nuôi ông bà nội già trên 80 tuổi, bà nội bị tai biến nằm một chỗ và nuôi con nhỏ mới sinh được 05 tháng, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ, đúng quy định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo T, Đ kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, các lý do về hoàn cảnh gia đình khó khăn mà các bị cáo trình bày để làm căn cứ kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh Đ. Đối với Mai Thị Diễm T5, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm là đã có chiều cố, khoan hồng đối với T5 và đã có xét đến hoàn cảnh khó khăn của vợ chồng bị cáo T, T5 nếu cả hai phải cùng chấp hành án phạt là tù. Sau khi án sơ thẩm tuyên thì không có kháng cáo, kháng nghị đối với Mai Thị Diễm T5, nhưng qua nghiên cứu hồ sơ xét thấy cách tuyên án treo của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa lại cách tuyên về án treo đối với Mai Thị Diễm T5 để đảm bảo việc thi hành án treo đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Đ xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán 6.500 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu, gồm 3.500 bao thuốc lá hiệu Hero và 3.000 bao thuốc lá hiệu Jet đúng như nội dung Cáo trạng số 28/CT-VKSL-Vg ngày 30-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai V đã truy tố và đúng với Bản án sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 26-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai V đã xét xử. Như vậy, qua lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được

cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 26-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai V kết án các bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù, xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo có nhiều người phụ thuộc phải chăm sóc, qua đánh giá chứng cứ xét thấy các lý do mà các bị cáo nêu ra là có cơ sở, đây là các tình tiết giảm nhẹ phát sinh khi xét xử phúc thẩm được tiếp tục ghi nhận theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự khi xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đ. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh Đ, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt.

[3] Đối với Mai Thị Diễm T5, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm là đã có sự khoan hồng, chiếu cố đến hoàn cảnh gia đình của T5. Tuy nhiên, cách tuyên về án treo của Tòa án cấp sơ thẩm chưa đúng với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị về nội dung này, nhưng để đảm bảo cho việc áp dụng pháp luật được thống nhất, tránh xảy ra khó khăn, vướng mắc ở giai đoạn thi hành án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự sửa lại cách tuyên về án treo cho đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có một phần căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Đ.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm

2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp về phân hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Đ.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2.1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 31-3-2020 đến ngày 05-6-2020).

2.2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 31-3-2020 đến ngày 12-6-2020).

3. Căn cứ Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp về cách tuyên án treo đối với bị cáo Mai Thị Diễm T5.

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Diễm T5 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Diễm T5 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị Diễm T5 cho Ủy ban nhân dân xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Mai Thị Diễm T5 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Mai Thị Diễm T5 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Mai Thị Diễm T5 phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Mai Thị Diễm T5 phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo Mai Thị Diễm T5 thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện Lai V;
- CQCSĐT Công an huyện Lai V;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**